

Số: 07 /2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 21 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:165/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Kim N**, sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT: Số nhà 0x, tổ 2, ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 54x/5x tổ 6, Khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh **Trần Văn B**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 5, xã X, huyện T tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị Kim N và anh Trần Văn B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Thanh B1, sinh ngày 17/3/2014; anh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Thanh T, sinh ngày 11/5/2011; kể từ tháng 01/2019 cho đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

*** Về tài sản chung, về công nợ chung, về cho vay, công sức đóng góp:** Chị N và anh B đều xác định không đề nghị tòa án giải quyết nên tòa án không đặt ra giải quyết.

* **Về án phí:** Chị N nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Hoàn lại cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001452 ngày 10 tháng 12 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu HS-VP.

Thẩm phán

Lương Viết Tú